

NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.

QUYỂN 87

- Âm Phá Tà Luận hai quyển.
 - Sùng Chánh Lục mười lăm quyển.
 - Chân Chánh Luận ba quyển.
 - Thập Môn Biện Hoặc Luận hai quyển.
- Bên phải bốn luận hai mươi hai quyển đồng âm với quyển này.

PHÁ TÀ LUẬN TỰA

Yếu minh ngược lại âm yếu hiểu sách Thuyết Văn cho rằng: Yếu là mắt sâu tối khó nhìn, chữ viết từ bộ huyết bộ mục trong. Nay văn bút viết mỗi bộ thổ lại có che trên đều thông dụng chữ này. Nhưng lại lấy nghĩa sâu xa, không biết lý lẽ rất quái lạ, mất đi nghĩa sâu xa, hoặc là từ bộ ấu viết thành chữ yếu Mao Thi Truyện giải thích rằng: U tịch sách Thuyết Văn giải thích: Sâu xa mà nường hình như chưa được hợp, chữ viết từ bộ tảo viết thành chữ yếu chữ này thì đúng với chữ yếu minh có khi phần nhiều không dùng. Bởi vậy không xem bốn tự, sách Thuyết Văn cho rằng: Yếu minh từ bộ huyết thanh tảo âm tảo đồng với âm trên cũng viết chữ hạnh.

Phát trích ngược lại âm đình lịch sách Khảo Thanh cho rằng: Trích là lau chùi, bề ngắt vụn vụn. Xưa nay Chánh Tự giải thích: Chữ viết từ bộ thủ thanh trích.

Phi độn ngược lại âm đồn độn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Độn là ở ẩn. Quảng Nhã giải thích: Trốn tránh đời, sách Thuyết Văn cho rằng: Đời chuyển. Lại gọi là đi tuần hành, chữ viết từ bộ xước thanh thuận Văn Luận viết chữ đồn tục tự dùng cũng thông dụng.

PHÁ TÀ LUẬN QUYÊN THƯỢNG

Sĩ vận ngược lại âm trên trì nhĩ Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: Sĩ là thấu suốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: Cướp được chữ viết từ bộ y thanh sĩ âm sĩ là âm đoạn.

Tiến lùi ngược lại âm trên tiền tiến Chu Dịch giải thích rằng: Tiến lùi là sấm sét nổ. Vương Bặc chú giải rằng: Tiến là nặng, sách Thuyết Văn viết chữ tiến từ bộ thủy thanh tiến cũng viết chữ tiến.

Phần muộn ngược lại âm trên phân vẫn ngược lại âm dưới môn bốn Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Muộn cũng là phần Thiên Thương Hiệt giải thích: Muộn là phiền muộn sách Thuyết Văn giải thích: Phiền muộn chữ viết từ bộ tâm thanh mãn Văn Cổ viết chữ muộn nghĩa cũng đồng.

Nịch yên ngược lại âm âm trên ninh lịch chữ chánh thể. Mao Thi Truyện cho rằng: Nịch là lo lắng, suy nghĩ, sách Thuyết Văn cho rằng: Lo âu ưu phiền, chữ viết từ bộ tâm thanh thực.

Tham độc ngược lại âm trên sơ cảm âm dưới là độc Lục Cơ Hán Tổ Công Thần đọc chữ minh mông mù mịt trên là trụ dưới là tham độc là nhằm chán chán động cả bốn biển bụi bay núi ngũ nhạc, cửu phục. Bồi hồi Tam Linh sửa đổi là bốc xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thạch thanh tham hoặc là từ bộ thổ viết thành chữ tham.

Điều đầu ngược lại âm trên điều liễu ngược lại âm dưới đầu ngẫu Mạnh Khang chú giải Hán Thư rằng: Lấy ống đồng làm ống điều, chứa một đầu, ban ngày nấu thức ăn uống, ban đêm đánh gõ, dùng làm cảnh báo trong đông người, cầm nắm đi theo quân lính, ở trong doanh trại, trong dương khố. Nay sửa đổi lại làm ống đồng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ chữ tượng hình, giống như cái đầu cái cán cầm. Văn Luận viết chữ thẳng là sai.

Oa ca ngược lại âm trên á giai Thiên Thương Hiệt cho rằng: Oa là ca hát, Thanh Loại cho rằng: Ninh hót sách Thuyết Văn cho rằng: Hòa tấu âm thanh, chữ viết từ bộ khẩu thanh khuê cũng viết chữ oa.

Bạch hoàn ngược lại âm hoán loan Hứa Thúc Trọng giải thích rằng: (864) Hoàn là lụa trắng, sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch thanh hoàn.

Thái ám ngược lại âm tập dâm tên người.

Quyên kỳ dục ngược lại âm trên quyết huyền sách Khảo Thanh cho rằng: Quyên là dọn trừ dơ uế cho sạch sẽ.

Không đồng âm trên là không âm dưới là đồng. Tên núi, đã giải thích rồi trong Biện Chánh Luận quyển thứ hai. Núi trong biển, tức là đảo.

Tiếp dư ngược lại âm trên tiêm điệp ngược lại âm dưới dữ chữ theo Thanh Loại cho rằng: Tiếp phong tên người phụ nữ làm quan trong triều. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hai chữ đều từ bộ nữ đều thanh tiếp dư.

Hán trạch ngược lại âm trên khám lạm chữ khứ thanh.

Sức hội ngược lại âm trên dư lực âm dưới hồi ngoại Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hội là dùng năm màu sắc để vẽ Trịnh Tiễn chú giải sách Luận Ngữ rằng: Vẽ sách Thuyết Văn giải thích rằng: Chữ viết từ bộ mịch thanh hội cũng viết chữ hội.

Lộc âm trên là trác Ứng Thiệu chú giải: Hán Thư rằng: Trác lộc là tên sông thuộc huyện Lộc, thượng nguồn là khe, tức là sông Dịch Châu, vùng biên giới.

Cửu ánh ngược lại âm ánh trình ánh là bươu cổ.

Hôn chấp ngược lại âm chiêm niệm Biện Chánh Luận quyển thứ hai đã giải thích âm chiêm ngược lại âm đình diểm.

Thư phi âm trên đan nai âm dưới cơ nghi phi tần được yêu quý của vua Trụ. Văn Luận viết từ bộ nữ viết thành chữ phi âm phi ngược lại âm phương vi chẳng phải.

Hiểm duẩn ngược lại âm trên khám kiểm âm dưới là duẩn theo Mao Thi Truyện cho rằng: Một bộ tộc ở phương Bắc Trung Quốc. Xưa gọi là Bắc Địch, Trịnh Tiễn chú giải rằng: Bộ tộc Hung Nô. Văn Tự Điển nói: Giải thích cũng đồng âm trên, chữ viết đều từ bộ khuyến đều thanh nghiêm duẩn Văn Luận viết chữ hiểm ngược lại âm lực chiêm chẳng phải chữ nghĩa này.

Khiên vi ngược lại âm trên di kiên âm dưới là vị nhị tên sông. Hán Thư chú giải rằng: Khiêm là con sông chảy ra sông huyện Khiên Dương, phía bắc vào sông Vị, sách Thuyết Văn hai chữ đều từ bộ thủy đều thanh nghiên vị âm nghiên là âm kiên.

Dương giới ngược lại âm âm giai giới. Tên người.

Nghiên soán ngược lại âm trên nghê kế chữ chánh thể từ bộ cung viết thành nghê ngược lại âm dưới sô hoạn sách Luận Ngữ cho rằng: Nghê là cái nỏ khéo bắn cung. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vua khen ngợi các quan bắn cung. Tức là Hạ Thiếu Khang bắn tên tiêu diệt quân địch, chữ viết từ bộ cung thanh nghiên Văn Luận viết từ bộ vũ viết thành chữ nghiên nghĩa là chim bay, nay tục dùng lâu chưa rõ thật

nghĩa, chẳng phải bốn tự.

Trạc toán ngược lại âm trên sĩ giác theo Tả Truyện cho rằng: Bá Minh Thị Thích nói xấu việc của người. Có người đệ tử là Hàn Trác, tức là Sát Nghiên.

Đệ y ngược lại âm đệ hê sách Thuyết Văn cho rằng: Đệ là mảnh lụa dày, chữ viết từ bộ mịch thanh đệ.

PHÁ TÀ LUẬN QUYỂN HẠ

Cấu tấu âm dưới huynh vực nghĩa đã giải thích đầy đủ. Biện Chánh Luận trong quyển thứ bảy.

Hốt cốt âm trên là hốt âm dưới cốt sách Khảo Thanh cho rằng: Tên sông lớn, nước chảy hỗn loạn, hoạt là loạn nước chảy nhiều ngã; sóng nước ào ào, sóng lớn dồn dập.

Bàng bạc ngược lại âm bạc lang Biện Chánh Luận trong quyển thứ nhất cũng có, ngược lại âm dưới bồ mạc sách Khảo Thanh cho rằng: Rộng lớn.

Y-nại-quốc âm giữa nại tiếng Phạm.

Lam-tỳ-viên ngược lại âm lam-hàm tiếng Phạm.

Nhiệt trừ ngược lại âm trên nhuyễn chuyết Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Nhiệt là thiêu đốt, sách Thuyết Văn viết chữ nhiệt từ bộ hỏa đến bộ chấp thanh chấp.

Hoa lưu âm trên họa qua âm dưới lưu Quách Phác chú giải rằng: Hoa là con ngựa có màu sắc rực rỡ như hoa, mà màu đỏ. Mao Thi Truyện cho rằng: Con ngựa trên thân màu đỏ đen lẫn lộn gọi là lưu cũng viết chữ lưu.

Bát tuấn ngược lại âm tuấn tuấn.

Sái tâm ngược lại âm trên sĩ giai tục viết chữ sài.

Bất thuyên ân thuyên Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Thuyên là hối lỗi, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh thuyên.

Xích an ngược lại âm lưu giảm nghĩa đã giải thích rồi. Biện Chánh Luận trong quyển thứ sáu.

Tĩnh oa ngược lại âm ô giai viết đúng là oa theo Thanh Loại cho rằng: Con ếch ương dưới giếng.

Trào khuân ngược lại âm trên trương diệu ngược lại âm dưới quần

văn Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Khuẩn là một nắm mốc mọc dưới đất, giống như cây dù, Trang Tử giải thích rằng: Trào khuẩn là không biết ngày tối tăm, âm u. Tư Mã Bưu giải thích: Một loại nắm yêu ma.

Tuệ cô âm trên là huệ âm dưới là cô Trang Tử giải thích rằng: Tuệ cô là con đẽ không biết mùa xuân mùa thu gì cả. Suốt ngày cứ kêu, sách Thuyết Văn giải: Hai chữ đều từ bộ trùng đều thanh huệ cô.

Uyển văn ngược lại âm trên vu nguyên âm dưới là văn theo Mao Thi Truyện cho rằng: Uyển là thuận theo Trịnh Huyền giải thích: Uyển là nói lời dịu dàng thuận theo, văn nói lời nhu mì, dung mạo xinh đẹp, uyển chuyển. Xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ nữ đều thanh uyển văn.

Bàn cổ ngược lại âm trên bán man xưa cũng viết chữ cô tên cổ của vua, danh hiệu vua, Văn Luận viết từ bộ mộc đến bộ bán viết thành chữ bán là chẳng phải.

Thiện liên âm dưới là liên Cổ Dã Vương cho rằng: Thiện liên là nói liên tục không gián đoạn.

Cổn sức ngược lại âm trên công bổn Trịnh Chúng chú giải sách Chu Lễ rằng: Cổn là áo rồng của vua. Trịnh Huyền chú giải rằng: Áo đen mà có thêu rồng. Sách Nhĩ Nhã giải thích: Áo thêu, sách Thuyết Văn cho rằng: Thiên tử hưởng lộc tiên vương thêu áo có rồng cuộn, phía sau đến vạt áo phía trước một bức, rồng uyển chuyển trên gọi là hương phục, sách Thanh văn viết từ bộ y thanh công.

Khuể bộ ngược lại âm trên khuy quý sách Lễ Ký cho rằng: Quân tử nửa bước cũng không dám quên, sách Phương Ngôn giải thích: Nửa bước gọi là khuể sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh khuể.

Mẫn thương ngược lại âm âm trên mân vẫn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Mẫn là đáng vẻ lo buồn. Ly Tao giải thích: Thương xót lo âu thở dài, sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh mẫn ngược lại âm dưới thường dương.

Ách quan ngược lại âm trên anh cách Tự Thư cho rằng: Ách là cầm nắm giữ. Sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ cách từ bộ thủ thanh cách âm cách là âm cách Văn Luận viết chữ ách tục tự dùng thông dụng. Ngược lại âm dưới ô quán chữ chánh thể, sách Thuyết Văn giải thích: Quán là bàn tay nắm lại phía sau lỏng tay, chữ viết từ bộ thủ thanh quán âm quan ngược lại âm miễn bản Văn Luận viết chữ uyển tục tự thường hay dùng.

Để dưỡng ngược lại âm trên chi tiểu sách Khảo Thanh cho rằng:

Để là đánh dẹp, tay đánh ném, đấm nện.

Vu hành ngược lại âm trên hướng vu Quách Phác giải thích: Vu gọi là giương mắt lên trợn mắt. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Căng mắt ra nhìn. Hán Thư cho rằng: Vu hành là mắt háo sắc. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mục thanh vu.

Dương đế ngược lại âm trên dương lượng sách Đọa Đế Ích pháp giải: Nghịch thiên ngược dân gọi là dương bên giải đãi biếng nhác gọi là dương.

Tiêu chi ngược lại âm trên chánh điều tên sao Bắc đẩu. Tức sao thứ năm, sáu và bảy trong đuôi của chòm Bắc đẩu, đứng đầu các sao.

Bổ ngao ngược lại âm phu cao sách Khảo Thanh cho rằng: Con rùa lớn, Văn Luận viết chữ ngao tục tự không thể dùng.

San sơn ngược lại âm trên khu can Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: San là trừ bỏ, sách Thuyết Văn viết từ bộ đao thanh can.

Sạn hải ngược lại âm sát giản Quảng Nhã giải thích: Sạn là tước đoạt, sang bằng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ đao thanh tàn.

Mạn hiểm ngược lại âm trên man phạn sách Khảo Thanh cho rằng: Man là chậm trễ, chậm rãi, thông thả. Hoặc là viết chữ mạn Văn Luận viết từ bộ mục đến bộ man là chẳng phải ngược lại âm dưới kiểm yểm.

Bao bột ngược lại âm trên bao mao Quảng Nhã giải thích: Bao là tiếng chim hót, sách Thuyết Văn ghi: Tiếng hót riu rít, tiếng rống, chữ viết từ bộ khẩu thanh bao ngược lại âm dưới bồn một Cố Dĩ Vương cho rằng: Bột là bùng lên thịnh vượng Thiên Thương Hiệt cho rằng: Bồng nhiên. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ lực thanh bột.

Đam miện âm trên đảm cam âm dưới miên biến.

Tức thư âm trên tử lực âm dưới tử dư sách Phương Ngôn cho rằng: Con cuốn chiếu, con đế. Xưa nay Chánh Tự viết hai chữ đều từ bộ hủy đều thanh tức thư.

SÙNG CHÁNH DUYÊN QUYỂN 1

Vĩ cấu ngược lại âm cấu hầu Thích Danh cho rằng: Cấu là áo đơn không có cổ của dân tộc Hồ. Tự Thư giải thích: Áo trên, theo vĩ cấu đó là nhung địch bắt được tù binh lột da làm y phục. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ cân thanh cấu cũng từ bộ y viết thành chữ cấu âm cấu đồng với âm trên.

Xế mạc ngược lại âm trên xương nhuế âm dưới mạc theo xế mạc đó là thuộc màn nhung che của nước Nhung Hồ.

Bề lao ngược lại âm trên tinh hề Vương Tú giải thích sách Gia Ngữ rằng: Bề lao là ngục, sách Tập Huấn giải thích: Bề lao là cửa ngoài ngựa chạy, sách Khảo Thanh giải thích: Chữ viết từ bộ mộc đến bộ phi đến bộ mộc viết thành chữ bề tên ngục. Nay tục tự dùng thông dụng, từ bộ tử viết thành chữ bề là sai. Sách Thuyết Văn cho rằng: Lao ngục, chỗ gọi là câu thúc tội nhân. Chẳng phải từ chữ bề thanh tinh trong Văn Luận viết từ bộ khuyển viết thành chữ bề cũng chẳng phải.

Bô cự ngược lại âm trên bộ hồ sách Sử Ký giải thích: Thủy Hoàng làm vua hai mươi lăm năm trong thiên hạ thường hội họp uống rượu, năm ngày. Đến đời nhà Hán Luật trong nước vô cố hội họp từ ba người sắp lên ăn uống, đó là bị phạt vàng bốn lạng. Nay thì hội họp uống ăn tặng biếu năm ngày thì không hề gì. Ngược lại âm dưới cự ngược Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Góp tiền uống rượu. Sách Thuyết Văn cho rằng: Vua đức lớn khắp thiên hạ hội họp uống rượu mà thôi, chữ viết từ bộ đậu thanh bổ cự là hội họp ăn uống, chữ viết từ bộ đậu thanh cự hoặc là viết chữ tạc.

Tuyền hào ngược lại âm tuyền duyên Quách Phác chú giải rằng: Tuyền là tên loại ngọc. Mục Thiên Tử Truyện giải thích: Bảo vật ở núi Xuân Sơn, có châu ngọc tên là tuyền. Cố Dã Vương cho rằng: Tức là hạt ngọc trai, chỗ gọi là bao gồm châu ngọc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Người đẹp chữ viết từ bộ ngọc thanh tuyền trụ văn viết chữ hác văn cổ viết chữ giản ngược lại âm dưới hiệu cao.

Thiên trụ ngược lại âm thù hựu Văn Luận viết chữ bị ngục chữ này thì thiên triều chọn chữ ngục không kham dùng. Nay không lấy.

Ngự nhất cảnh ngược lại âm trên ngự cứ cùng với chữ ngự cũng đồng.

Thôi áp ngược lại âm bồi tập Trương Tấn giải thích rằng: Tập là cung tay giờ lên, chấp tay cung kính ủng hộ, vâng theo. Lục Bồn viết

chữ ấp âm đồng, nghĩa khác cũng chằm chước dùng được.
Bất kiếu ngược lại âm kiêu liễu sáng trắng rõ ràng.

SÙNG CHÁNH DUYÊN QUYỂN 2

Trí kiếm ngược lại âm liêm chiêm.

phiền tụ ngược lại âm tích lung (865) theo Thanh Loại cho rằng:
Tụ tán người ta lấy thức ăn không tạp, đều gọi là tụ.

Dung tiểu ngược lại âm tiểu liễu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ
Ký rằng: Tiểu là nói nhỏ bé. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ
bộ ngôn thanh sừ.

Kiêu nguy ngược lại âm trên kiêu tiểu Trịnh Huyền chú giải sách
Chu Lễ rằng: Kiêu xưng là giả dạng đối trá, lấy làm có. Cố Dã Vương
cho rằng: Giả dạng xưng danh gọi là kiếu. Giã Quỷ giải thích rằng:
Pháp luật của vua trước chẳng phải sửa đổi lại gọi là kiêu sách Sở Từ
cho rằng: Kiếu là kêu là đáng bộ làm đẹp, lấy lòng sách Thuyết Văn
cho rằng: Kiếu là duyên, chữ viết từ bộ thủ thanh kiêu Lục Bồn ghi:
Viết từ bộ thủ viết thành chữ kiêu âm thì đồng, nghĩa thì khác lạ.

Quý vọng ngược lại âm quý ủy gọi là đối trá.

Trọng kiến ngược lại âm kiên hiển sách Khảo Thanh cho rằng: Da
hư nổi lên mụn như nứt nẻ ra. Xưa nay Chánh Tự viết chữ nghiên. Nay
Lục Bồn viết chữ kiến là sai lầm.

Thôi cức ngược lại âm cừ lục Trương Tấn Khảo Thanh cho rằng:
Cức là người có tội cúi khom lưng xuống. Viết đúng là chữ cức từ bộ
nhân đến bộ trúc đến bộ ngôn hoặc là viết chữ cức.

Ngu khoáng ngược lại âm quang mãnh sách Thuyết Văn cho rằng:
Khoáng là con chó hung dữ không thể đến gần, chữ viết từ bộ khuyển
thanh quảng.

Tề mạnh ngược lại âm mạch bành.

Thận mạc ngược lại âm trên thận nhấn văn chữ cổ. Nay viết chữ
thận.

Du sử ngược lại âm trên dậu chu Mao Thi Truyện cho rằng: Du là
chiếc xe loan nhẹ do nai kéo. Theo Tuyện cho rằng: Chiếc xe nhẹ có
mũi che trên dành cho người đi sứ.

Vu điền quốc âm giữa là điền luyện.

Từ quyết âm quyết.

Quý mị ngược lại âm mi bí Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Mị chỗ gọi là từ quái vật biến làm người để hoặc con người. Bởi vậy cúng tế trời đất. Thấy rõ ràng gọi là vật trăm năm làm thần gọi là mị kinh Sơn Hải giải thích: Mị là vật làm thân người đầu nó đen ngòm. Sách Thuyết Văn viết đúng là chữ mị là tinh của vật già nua biến làm người, con quý mọc lông lá, bộ sam nay cũng viết chữ mị hoặc là viết chữ mị.

Ngư quyển ngược lại âm hoàn mạn.

Tồn đạp ngược lại âm trên tôn tồn ngược lại âm dưới đàm hợp Mao Thi Truyện cho rằng: Tụ hợp nói chuyện với nhau, nói qua nói lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Tụ hợp nói chuyện chữ viết từ bộ khẩu đều thanh tôn đạp cũng viết chữ tồn nay Văn Lục viết từ bộ túc viết thành chữ tôn đạp là chẳng phải.

- *Quyển 3* Còn thiếu bốn không âm.

SÙNG CHÁNH DUYÊN QUYỂN 4

Vỷ điệp ngược lại âm trên vĩ quỹ ngược lại âm dưới viêm triếp Văn cổ viết chữ chánh thể. Mao Thi Truyện cho rằng: Vĩ là lửa cháy đỏ rực, sách Thuyết Văn cho rằng: Lửa cháy sáng rực, chữ viết từ bộ hỏa thanh vĩ Quảng Nhã cho rằng: Điệp là sáng rực. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ hỏa thanh điệp âm điệp đồng với âm trên. Chữ chánh thể. Văn Lục viết chữ điệp là sai.

Khô mệnh ngược lại âm trên khổ cô Cố Dã Vương cho rằng: Khô là khoét trong bụng ra còn rỗng không. Sách Thuyết Văn giải thích: Phan ra chữ viết từ bộ đao thanh khô.

Mãng xà ngược lại âm trên mang hoảng.

Lư triển ngược lại âm trên lữ khưu ngược lại âm dưới chiêm triển Bì Thương cho rằng: Triển là người kỵ sĩ nằm trên lưng con ngựa phóng nhanh. Trương Tấn giải thích: Con ngựa phóng từ từ di chuyển. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ mã thanh triển.

Nhị chiêm ngược lại âm trên xưng chiêm Mao Thi Truyện cho rằng: Vật áo che phía trước, gọi là thêm, sách Phương Ngôn giải thích: Chiêm gọi là vật áo che dưới nách. Quách Phác chú giải rằng: Áo che

dưới nách, sách Thuyết Văn giải thích: Áo che phía trước, chữ viết từ bộ y thanh chiêm. Theo Truyện viết từ bộ thị viết thành chữ xâm là phân xâm âm tử phụng không có nghĩa.

Lưỡng phiêu ngược lại âm ty liệu Quảng Nhã cho rằng: Phiêu là tay áo. Bì Thương cho rằng: Tay áo xưa nay Chánh Tự viết từ bộ y thanh phiêu.

- **Quyển 5:** trong quyển này đều Lục Biện chứng Luận quyển thứ hai. Quyển thứ năm Văn Bản Luận đã âm giải thích rồi, lại không giải thích trùng lặp nữa.

- **Quyển 6:** Trong quyển này Lục Biện Chánh Luận, đầu quyển thứ sáu cho đến hết quyển thứ sáu một nửa Bản Luận giải thích rồi.

- **Quyển 7:** Quyển này Lục Biện Chánh Luận quyển thứ sáu, đến cuối cùng Bản Luận đã âm giải thích rồi.

- **Quyển 8:** Quyển này Lục Biện Chánh Luận, quyển thứ tám cuối quyển đầu trang bốn hơn Bản Luận âm giải thích rồi.

- **Quyển 9:** Bản thiếu không âm.

- **Quyển 10i:** Quyển này Lục Chân Chánh Luận, Bản Luận đã âm giải thích rồi.

- **Quyển 11:** Quyển này Lục Chân Chánh Luận. Bản Luận đã giải thích đầy đủ.

SÙNG CHÁNH DUYÊN QUYỂN 12

Đầu quỹ ngược lại âm quy vĩ Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quỹ là cái tráp, cái hộp. Nay xem cái hộp có gốc vuông, tên gọi khác.

Lạp thiên ngược lại âm lam hạp Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Lạp là bẻ gãy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Là đánh, đục khoét, chữ viết từ bộ thủ thanh lập cũng viết chữ lập.

Lang vũ âm trên là lang âm dưới vô phủ Thích Danh cho rằng: Nhà lớn gọi vũ sách Thuyết Văn giải thích rằng: Nhà nhỏ xây chung quanh nhà lớn, chữ viết từ bộ nghiễm thanh vô.

Trấn ý ngược lại âm trên thận trên ngược lại âm dưới y ky.

Khôn khoản ngược lại âm trên khôn ổn ngược lại âm dưới khoan quản Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Hết lòng chân thành. Quảng

Nhã cho rằng: Chí thành thực, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm thanh khốn.

Phẩm vị ngược lại âm vĩ quý Quảng Nhã giải thích: Vị là cùng một loại, lấy các thứ cùng một loại xếp cùng với nhau, kéo ra, dẫn ra cùng một loại. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ quy đến bộ vị thanh tĩnh âm kê ngược lại âm đại hề. Đan khiếm ngược lại âm liêm điểm sách Khảo Thanh cho rằng: Khiếm là vừa lòng thỏa dạ, đầy đủ.

Khuê hy tịch ngược lại âm trên tủy họ người.

Quyển 13, Quyển 14, Quyển 15. Ba quyển trên bốn thiếu không có âm.

CHÂN CHÁNH LUẬN QUYỂN THƯỢNG

Diên trí ngược lại âm trên điển niên theo Thanh Loại cho rằng: Diên đốn ngã ngựa, Quảng Nhã cho rằng: Ngã ngựa, Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Té ngã ngược lại phía sau. sách Thuyết Văn cho rằng: Gót chân chữ viết từ bộ túc thanh chân cũng viết diên. Nay Bốn Luận viết chữ diên âm cũng đồng. Nhưng mà mất nghĩa, ngược lại âm dưới tri li Cố Dã Vương cho rằng: Trí giống như là đốn ngã. Quảng Nhã cho giã đập lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Gót chân, chữ viết từ bộ túc thanh chất âm liêm là âm nghiệp.

Tọa khư ngược lại âm dưới khư ngư sách Khảo Thanh cho rằng: Khư là cởi áo, trừ bỏ, cắt bỏ tay áo.

Ẩn kỹ ngược lại âm trên ân cân âm dưới là kỹ.

Giản sách ngược lại âm gian nhân Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Giản thẻ tre dùng để viết ngày xưa, thư từ viết trên tre. Cố Dã Vương giải thích: Chỗ dùng để viết thư ghi chú các việc. Sách Thuyết Văn cho rằng: Thư từ giấy từ ngày xưa như dâng sớ lên vua, chữ viết từ bộ trúc thanh gian Văn Tự viết từ bộ thảo viết thành chữ giản là sai. Ngược lại âm dưới thượng trách sách Chu Lễ cho rằng: Cử mệnh chư hầu thì là sách mệnh. Tức công lệnh cáo thị đề ra. Trịnh Huyền chú giải rằng: Gọi là giản sách thư vương mệnh, tức là mệnh lệnh của vua ban hành. Khảo sát ấp, độc đoán sách đó gọi là giản là không đầy đủ một trăm văn thư không phải là thư. Sách đó là người ta chế ra dài hai thước, ngắn đó là phân nửa, một dài, một ngắn bện lại hai cái trên dưới thành

chữ triện, nổi lên năm tháng. Phàm mệnh lệnh chư hầu, bậc tam công có tội chết và miễn tội viết vào văn thư. Sách Thuyết Văn cho rằng: Phù mệnh tức thẻ bài, chư hầu được vua tiến cử, giống như trao cho văn thư lệnh bài, một dài một ngắn trong có hai thẻ bện lại. Văn Cổ viết từ bộ trúc viết thành chữ sách.

Bì mậu ngược lại âm thất di sách Khảo Thanh cho rằng: Bì là viền mép, mãnh lụa viền màu trắng, buộc chân mỏng. Ngược lại âm dưới mi ấu lừa dối, khinh khi, lằm lằm.

Cừ lô ngược lại âm trên cự ngư Trương Tấn giải thích rằng: Cừ là chiếu tre, cũng là bệnh phù thũng. Nói lời mềm dịu sợ làm cho người khác buồn, khác thể cúi đầu khuất phục, ngược lại âm dưới lữ chư sách Khảo Thanh cho rằng: Loại nhà ở trọ.

Ngôn nghị ngược lại âm nghi ký Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Nghị đó là bàn luận sắp xếp các việc có thứ tự, Vương Bặc chú giải sách Chu Dịch rằng: Nghị đó giống như sắp xếp sửa chữa. Mao Thi Truyện cho rằng: Khéo léo, đúng nghi thức, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Phép tắc nghi tắc của người, chữ viết từ bộ ngôn thanh nghi.

Đạo cai ngược lại âm cai ai Giã Quỳnh giải thích rằng: Cai là chuẩn bị bao gồm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh cai.

Tư giảm ngược lại âm lam sám sách Khảo Thanh cho rằng: Giám là chiếu soi rõ ràng. Lại cũng viết chữ giảm.

Cảm tố ngược lại âm tô cố Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Tố giống như là hương tới. Xưa nay Chánh Tự giải nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ nhân viết thành chữ tổ

Giản độc ngược lại âm đồng lộc.

Cụ nhiên ngược lại âm trên cụ ngộ Cố Dĩ Vương cho rằng: Dáng vẻ kinh sợ. Mao Thi Truyện cho rằng: Dáng điệu không giữ bình tĩnh, sách Thuyết Văn viết từ bộ duy thanh cụ viết đúng từ hai bộ mục viết thành chữ cụ gọi là nhìn bên phải bên trái. Nay văn truyện viết chữ cụ là sai.

Đa mộng ngược lại âm mặc băng sách Khảo Thanh cho rằng: Hồ thẹn buồn bã, sách Thuyết Văn viết chữ mộng gọi là tối tăm u âm, chữ viết từ bộ tâm đến thanh mộng.

Kiểu mộc ngược lại âm trên tiệp yếu các chữ trong sách và kinh sử đều không có chữ này. Các vấn đạo gia tương truyền là âm kiến chưa rõ nghĩa nào.

Dương ác ngược lại âm giang nhạc Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Dương sát là thô lược. Sách Thuyết Văn viết từ bộ

mộc thanh sát âm đồng với âm trên.

Kiểm tương ngược lại âm trên hiệp liêm ngược lại âm dưới tương dương.

Đế học ngược lại âm không ốc cha của vua Nghiêu.

Hoàng phủ mật ngược lại âm dân tất tên Tấn Cao Sĩ.

Thần kiều ngược lại âm trên thù luân Khổng An Quốc chẳng sách Thượng Thư rằng: Thuần túy, Quảng Nhã cho rằng: Thuần hậu. Sách Thuyết Văn cho rằng: Không rót tưới thấm ướt, chữ viết từ bộ dậu thanh thuần âm thuần đồng với âm trên. Văn Luận viết chữ thuần âm cũng đồng, nghĩa thì chẳng phải. Ngược lại dưới hiểu nghiêu sách Khảo Thanh cho rằng: Kiều là mỏng manh, bạc bẽo,

Kiều tự ngược lại âm huyền huyển Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Loại thú giống trâu lông màu xanh, có một sừng, xuất ra từ Tây Hải nước Đại Tần, có nuôi dưỡng giống như con chó có nhiều sức mạnh, sách Thuyết Văn cho rằng: Phân biệt từ bộ hổ tức là đấu tranh của cải, âm hổ ngược lại âm ngũ nhân (866) Văn Luận viết chữ bưu là sai. ngược lại âm âm dưới tư tử Kinh Sơn Hải giải thích rằng: Tự là ở nơi vua Thuấn Trang. Đông Minh sông Nam, có giống thú hình trạng giống như con trâu lông màu xanh đen, Quách Phác chú giải rằng: Con thú có một sừng màu xanh nặng ngàn cân. Sách Thuyết Văn ghi: Như giả thú, trâu hoang mà lông màu xanh đen, chữ tượng hình, đồng đồng như cần thú. Bốn Luận viết chữ tiên.

Quý vọng ngược lại âm lạt tri sách Khảo Thanh cho rằng: Quái vật thần ở sông núi, cũng gọi là tinh vật của sông núi.

Phái kỳ ngược lại âm trên ba ngõa sách Thuyết Văn giải thích: Phái là nước chảy rẽ riêng ngã khác. Chữ viết từ bộ thủy thanh phái âm phái cũng là thanh, âm phái ngược lại âm phổ mại Văn Luận viết chữ phải là sai lầm.

Hữu sào ngược lại âm sĩ giao tức là hiệu của cổ cũng gọi là sào cư.

Toại nhân âm trên trại cũng là hiệu của vua ban đầu, dụng cụ lấy lửa ngày xưa đã thuần thực.

Thao thanh ngược lại âm âm trên thảo đao. Sách Khảo Thanh cho rằng: Thao là bao đựng kiếm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ vĩ thanh thao.

Táo độc ngược lại âm đồng lộc Giả Quỳnh chú giải rằng: Độc là kết hôn. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Gọi là kết hôn nhiều lần mà không thành lễ. Sách Thuyết Văn giải thích: Năm giữ ô uế, như bản,

chữ viết từ bộ hắc thanh độc cũng viết chữ độc.

Chích thật ngược lại âm trên chánh thạch sách Phương Ngôn cho rằng: Chích là nhật lấy, sách Thuyết Văn viết chữ chích cũng gọi là thu gom, nhật góp, góp nhật, chữ viết từ bộ thủ thanh thạch.

Phẫu ích ngược lại âm trên phổ hậu ngược lại âm dưới tinh diệc sách Thuyết Văn ghi: Chẻ cây ra phân tách ra, chữ viết từ bộ mộc thanh cân Văn Luận viết tích là chẳng phải.

Sáng tác ngược lại âm sơ hướng Giả Quỳnh chú giải rằng: Sáng là lập ra đầu tiên. Sách Thuyết Văn cho rằng: Mở đầu cơ nghiệp, chữ viết từ bộ tinh thanh đao Văn Luận viết chữ sang tục dùng thông dụng, âm nhân ngược lại âm sở lương.

Chương tiêu ngược lại âm tiêu tiểu nghĩa đã giải thích rồi trong Biện Chánh Luận cũng viết tiêu tiêu.

Khảo hạch ngược lại âm hành ách sách Thuyết Văn cho rằng: Khảo sát sự thật. Tây Vực dùng từ hẹp bao trùm kín nghĩa, từ được khảo sát sự thật.

Chi trăm ngược lại âm tâm cảm sách Thuyết Văn giải thích Thê gõ để viết đánh gõ, chữ viết từ bộ mộc thanh trăm.

Chi cô ngược lại âm cổ hồ Mã Dung chú giải sách Luận Ngữ rằng: Cô là chén rượu ngày xưa dùng các lễ ở làng, dung lượng chưa hai thăng. Theo Văn Luận nghĩa tức là loại dụng cụ bằng dùng để viết chữ ngày xưa. Ví dụ tháo cô là nhuộm lông chim làm viết, cũng viết chữ cô.

Tiêm đề ngược lại âm tiếp diêm Trương Tấn chú giải rằng: Thê tre nhỏ. Xưa đó là đề mục viết lên thê tre, để ghi sự việc cho rõ ràng gọi là tiêm. Nay nghĩa là tên của vị quan Điển Thượng chủ Bạch sự. Sách Thuyết Văn giải thích người có nhiều kinh nghiệm, chữ viết từ bộ trúc thanh tiêm âm tiêm là âm tiêm.

Cúc lý ngược lại âm trên quan lục sách Khảo Thanh cho rằng: Khom lưng, cùng cực Văn Luận viết chữ cúc tục tự dùng thông dụng.

Thước kim ngược lại âm trên thương nhược Văn Luận viết chữ thước mất nghĩa.

Oa giác ngược lại âm trên quả hoa Trang Tử giải thích: Có nước có loại ốc sên có sừng bên phải. Có nước loại ốc sên có sừng bên trái, như thời Man đấu tranh với nhau dành đất đai. Chiến tranh thâm chết đến hàng vạn, đuổi về phương bắc, tuần có năm ngày mà thối lui. Cố Dã Vương cho rằng: Tức phù du, sách Thuyết Văn giải thích: Tức là ốc sên, chữ viết từ bộ trùng thanh oa.

Mong ế ngược lại âm trên mộc bỗng ngược lại âm dưới khẩn kể tên của Đạo Gia Thiên.

Lượng diệc ngược lại âm trên lương thượng Mao Thi Truyện cho rằng: Lượng là tin. Tin số đồng gọi là lượng Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ ngôn thanh kinh.

Biện hựu ngược lại âm vu cứu.

Từ ba ngược lại âm phổ ba sách Thuyết Văn cho rằng: Ba là hoa của cây cỏ, chữ viết từ bộ thảo thanh ba.

Chi hú ngược lại âm vu cú Quảng Nhã cho rằng: Hú là ẩm áp, nóng nhiệt sách Thuyết Văn giải thích: Hấp chưng ẩm, lại cũng gọi là lửa cháy đỏ rực. Lại cũng gọi là ướt át, ẩm áp, chữ viết từ bộ hỏa thanh hú.

Thu phiêu ngược lại âm tất diêu.

Đại cự ngược lại âm cương ngược sách Thuyết Văn cho rằng: Cự là cười lớn, chữ viết từ bộ khẩu thanh cự.

Thư công ngược lại âm trên thất dư một loại khỉ theo sách Trang Tử giải thích: Thủ công gọi là nhiều loại vượn, cũng gọi là sáng ba chiều bốn vậy là như thế nào. Nhiều vượn đều phần nộ mới đổi lại sáng bốn chiều ba, như vậy số vượn đều vui vẻ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khuyến thanh thư Văn Luận viết chữ thư.

Bối suyển ngược lại âm trên cổ hoài Quảng Nhã cho rằng: Bối là phía sau lưng, nghiêng một bên. Sách Thuyết Văn giải thích rằng: Quay lại xoay chuyển, ngang ngạch. Loại rau cỏ phương Bắc, so sánh văn cổ có khác biệt, âm vu là âm quán, ngược lại âm dưới là xuyên nhuyễn Cố Dã Vương cho rằng: Suyển là sai sót, không đều. Mạnh Khang cho rằng: Đan xen lẫn nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Đối ngọa, chữ viết từ bộ chuy đến bộ khoa gọi là chống trái với nhau, bộ chuy là âm tuy bộ khoa là âm khoa là âm khoa Dương Hùng viết chữ sai.

CHÂN CHÁNH LUẬN QUYỂN TRUNG

Tuyền ky ngược lại âm trên tịch duyên ngược lại âm dưới kỹ hy sách Ngu Thư giải thích rằng: Tuyền ky là viên ngọc đo lường đoán dụng cụ thiên văn thời xưa, lấy từ người Tề thất chính.

Trú cảnh ngược lại âm trên chu cụ tăng thượng cho rằng: Trú là

dừng lại nghỉ nghỉ, sách Thuyết Văn cho rằng: Con ngựa đứng lại chữ viết từ bộ mã thanh trụ.

Kiểm ái ngược lại âm ai cái.

Sát thật ngược lại âm trên kháng giác Hàn Khang Bá chú giải sách Chu Dịch rằng: Sát là cứng chắc, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ thạch thanh sát Văn Luận viết chữ sát là sai.

Át vận ngược lại âm trên quán hoạt Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Át là xoay chuyển, sách Thuyết Văn viết từ bộ đầu thanh át.

Âm giả ngược lại âm trên ư cầm sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Tê Tống khóc mà không có tiếng là ám tục gọi là ám á tức khóc thầm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu â thanh ám.

Phát tiết ngược lại âm tiên tiết Quảng Nhã giải thích: Tiết là rĩ nước, Mao Thi Truyện cho rằng: Phát tiết, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh tiết cũng viết chữ tiết.

Ly tục ngược lại âm ly chi Quảng Nhã cho rằng: Ly là rượu nhạt, sách Thuyết Văn ghi rằng: Thù tạc rót rượu mời nhau, chữ viết từ bộ dậu thanh ly.

Thư trá ngược lại âm trên thất dư Quảng Nhã cho rằng: Thư là con vượn, khỉ. Hán Thư giải thích: Những con khỉ làm trò đối trá, chọc ghẹo. Cổ Dã Vương giải thích: Những con khỉ xông tới, gọi là dò xét hậu hạ. Hán Thư viết từ bộ khuyến thanh thư.

Nguyệt xế ngược lại âm xuyên nhuế Đỗ Tử Xuân chú giải sách Chu Lễ rằng: Xế là đào hang xuyên qua. Nay ở Nam Dương gọi là xuyên qua đất tức là đường hầm, gọi là xế xưa nay Chánh Tự viết từ bộ huyết thanh xế.

Đế phù cừ ngược lại âm trên đế kế sách Thuyết Văn cho rằng: Đế là quả dưa, quả bầu, chữ viết từ bộ thảo thanh đới âm giữa là phù ngược lại âm dưới cự ngư là tên khác của hoa sen.

Vi lư ngược lại âm giả ư Quảng Nhã giải thích: Lư là căng ra thư giãn. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh lư.

Hạp lư ngược lại âm trên hàm lạp âm dưới lữ cư.

Lai ngũ phù ngược lại âm tế tề năm giữ công tác cứu tế, ban phát của cải cho người.

Lôi đình âm trên lô đôi viết đúng chữ lôi ngược lại âm dưới định đình sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tiếng sấm nổ chớp nhoáng là đình Quách Phác chú giải rằng: Tiếng nổ bắn ra tung tóe, Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: Tiếng sấm sét, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Tiếng lôi chấn, tiếng chuông lenh keng, chỗ gọi là đề xuất ra vạn vật, chữ viết từ

bộ vũ thanh đình.

Chi chiêm âm điểm.

Ly chu ngược lại âm trên li tri ly là hạt châu của rồng.

Sâm nhu ngược lại âm như cứu Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nhu là tạp loạn, lộn xộn, viết đúng là chữ nhu sách Thuyết Văn viết từ bộ mễ thanh sửu.

Khu y ngược lại âm trên khẩu cấu sách Lễ Ký cho rằng: Khu là cất bỏ hai tay áo, bằng một thước tấc. Cố Dĩ Vương cho rằng: Gọi là lấy tay áo giơ lên phía trước Quảng Sơ giải thích: Nâng lên, giơ lên. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủ thanh khu Văn Luận viết từ bộ mộc viết thành chữ khu là chẳng phải.

Triệt nhấn ngược lại âm trên triển liệt sách Bát-nhã giải thích: Triệt là phát ra, ngược lại âm dưới ni chấn Vương Dật chú giải, sách Sở Từ rằng: Nhân là xoay chuyển bánh xe, bánh xe lăn trên đất, sách Thuyết Văn giải thích: Chiếu xe bị chướng ngại, chữ viết từ bộ xa thanh nhấn.

Uyển túc ngược lại âm trên miễn uyển Trương Tấn giải thích rằng: Chân chưa bước thẳng tới chạy nhanh được, chân bị gãy.

Trầm hoàng ngược lại âm hoảng quang Bì Thương cho rằng: Du hoàng là tên của loại thuyền đời nhà Ngô. Ngô Công Tử trước cùng với nước Sở chiến đấu, khi ngưng chiến dùng chiếc thuyền này để chuyên chở quân lính, âm dư là âm dư.

Vạn vị ngược lại âm vi quý nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi, trong quyển Sùng Chánh Lục.

Ngạo vật ngược lại âm trên ngô đáo Khổng An Quốc chú giải rằng: Ngạo là khinh thường, Văn Luận viết từ bộ tâm thích thành chữ ngạo nghĩa cũng đồng.

Phục hy ngược lại âm hứa ky cũng là hiệu của vua Bao Hy. Văn Luận viết chữ hy cũng đồng.

Chuyên hồi ngược lại âm trên triển liên Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Chuyên là chuyển đi, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xước thanh chiêm.

Khể thúc dạ ngược lại âm trên hệ kê tên của người nước Tấn gọi là Trúc Lâm Thất Hiền.

Nghịch thần ngược lại âm trên là xích chữ chánh thể Văn Luận viết chữ nghịch tục tự thường hay dùng.

Nhượng tai ngược lại âm trên nhượng chương sách Khảo Thanh cho rằng: Nhượng là bài trừ, ngược lại âm dưới tể tài chữ chánh thể Văn

Luận viết chữ tai tục tự thường hay dùng.

Vấn thả ngược lại âm trên vấn phân sách Khảo Thanh giải thích rằng: Ngô Việt gọi lụa mỏng có hoa chấm nhỏ là vấn âm dưới sai tế sách Khảo Thanh cho rằng: Tắm lụa mùa trắng, có màu sắc, lụa màu.

CHÂN CHÁNH LUẬN QUYỂN HẠ

Ân vấn ngược lại âm vấn phân sách Thuyết Văn cho rằng: Vấn là bên mép miệng, chữ viết từ bộ khẩu thanh vật.

Tước hỏa ngược lại âm trên tương được Tự Thự cho rằng: Tước là cây đuốc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh tước.

Hy cảnh ngược lại âm trên hỷ ky.

Tầng diêu ngược lại âm trên phú đăng Quách Phác chú giải kinh Sơn Hải rằng: Tầng nhà nhiều tầng, Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thi thanh tầng.

Hấp khí ngược lại âm trên hấp áp sách Thuyết Văn cho rằng: Hấp là trong thở ra hô hấp, chữ viết từ bộ khẩu thanh cập Văn Luận viết chữ hấp tục tự thường hay dùng.

Giới thận chữ cổ viết chữ thận.

Bính nhiên ngược lại âm trên binh mãnh Quảng Số chú giải rằng: Bính (867) là lửa cháy sáng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh bính hoặc là viết chữ bính.

Ngũ tộ ngược lại âm tạng lạc Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Tộ là vui vẻ phúc lạc, tên trong cung của Hán Vũ Đế.

Vân hạt ngược lại âm hàn át sách Phương Ngôn cho rằng: Người nước Sở gọi áo bào là hạt sách Đạo Gia Huấn phần nhiều nói là áo. Trên lại viết là vân tức là khí sương hơi ẩm ướt.

Nghê thường ngược lại âm trên nghịch hề Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Nghê là mây có màu sắc giống như rồng. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Nghê cầu vồng cũng gọi là thường tức là tên bài múa hát do Đường Minh Hoàng tu chỉnh dùng cho vũ nữ ca múa, trên áo có vẽ màu sắc lẫn lộn. Hoặc là màu xanh, màu đỏ giống như cầu vồng, sách Thuyết Văn cho rằng: Cầu vồng cong lại như ráng trời, khí âm, chữ viết từ bộ vũ thanh nghê.

Các vụ ngược lại âm vô phó Cố Dã Vương cho rằng: Vụ là ngựa

chạy mau. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh vụ.

Đậu duyên ngược lại âm trên đầu lậu Cố Dã Vương cho rằng: Đậu là dừng lại. Hán Thư âm nghĩa cho rằng: Đậu là đi trốn tránh quanh co, trốn tránh quân địch, sách Thuyết Văn cho rằng: Ngừng chữ viết từ bộ xước thanh đậu.

Quyển cước ngược lại âm trên quyết huyền ngược lại âm dưới căng lực tên của hai người, tức là sự quyển cước là con.

Đế thường ngược lại âm đề lệ sách Thuyết Văn cho rằng: Đế là buộc lại, chữ viết từ bộ mịch thanh đế.

Đàn toản ngược lại âm trên đàn đàn Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đàn là đài cao đắp bằng đất, chỗ cúng tế trời, nói là đàn đó buồn rầu, vua Minh Hoàng. Ngược lại âm dưới là toàn toán âm toán là âm toan theo chữ đàn toản đó nghi thức, mỗi ngày phải rót rượu cúng tế đàn là dựng cây đứng bốn mặt khắc vẽ ở trên đất, hoặc là cắm lông lên trên. Như nay người nước Sở mỗi ngày cầu đảo, nên buộc cỏ mao lại làm bó ngắn cắt cho bằng, cắm cây gậy trúc, cắm lên trên, cắm đứng thẳng trên đất, rồi bày ra rượu thơm cúng tế xong rồi mới vất bỏ chẳng phải toán là nghĩa biên tập.

Cao hoang âm trên là cao âm dưới là hoang Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Hoang là ngăn che. Cố Dã Vương cho rằng: Bộ vị trong cơ thể dưới tim trên cơ hoành. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tâm trên ngăn che, đến bộ nhục đến bộ vong thanh vong.

Trầm cố ngược lại âm trầm cố ngược lại âm trên chằm lâm ngược lại âm dưới cô hộ sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ cổ là bệnh, chữ viết từ bộ tật thanh cổ.

Nhất khái ngược lại âm cai ái Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Khái là đong lường, có thể lấy thanh gỗ gạt ngang cho bằng, cái học, sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh ký.

Khiển nột ngược lại âm trên cư liễn sách Chu Dịch giải thích rằng: Khiển đó là khó khăn khó nói. Sách Phương Ngôn cho rằng: Nói Thẳng. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Chữ viết từ bộ ngôn bộ hàn thanh tĩnh ngược lại âm dưới nô ngọt bao gồm chú giải sách Luận Ngữ rằng: Nột là trì trệ, chậm lục, sách Thuyết Văn cho rằng: Khó nói áp ứng, chữ viết từ bộ ngôn thanh nội Văn Luận viết chữ khiển là sai.

Đoàn diêu ngược lại âm trên đoàn loan âm dưới là diêu sách Trang tử cho rằng: Ở Bắc Ninh một loại cá tên này gọi là côn hóa làm con chim. Chim này gọi là đằng vừa đem đến sông minh, nước bắn lên ba ngàn dặm, đưa cao lên lắc lư lay động trên chín vạn dặm giống như

mây bao phủ bầu trời rất là kỳ lạ.

Khái thóa ngược lại âm trên khái cái ngược lại âm dưới thổ ngọa.

Tước cao ngược lại âm trên tương dước ngược lại âm dưới cao lão
Tự Thư giải thích: Vốn là ngọn cây cỏ chặt ngang, vót nhọn, tước lột da.
Ngày xem có loại cỏ rơm rạ là nói cảo.

Sưu thủ ngược lại âm trên sở lưu ngược lại âm dưới thâu hựu
Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Đi săn mùa xuân gọi là sưu đi
săn mùa đông gọi là thủ đi cả hai mùa gọi là lạp.

Tiệt quốc ngược lại âm tiền tiết sách Thuyết Văn cho rằng: Tiệt là
cắt đoạn, chữ viết từ bộ qua thanh tĩnh ngược lại âm dưới quang hoạch
Mao Thi Truyện cho rằng: Quốc là thu hoạch được, không phục đó là
giết mà cắt xẻo tai, gọi là quốc Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng:
Bất sống xẻo tay, sách Thuyết Văn cho rằng: Quân chiến đánh bắt được
tù binh xẻo tai, chữ viết từ bộ thủ thanh hoạch viết đúng từ bộ nhĩ viết
thành chữ hoạch.

Tể hy ngược lại âm hỷ ky.

Phù tử ngược lại âm tư thị Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng:
Tỉ là ấn tín của vua, cũng viết chữ tỉ Văn Luận viết chữ tỉ là chẳng
phải.

Hy vu ngược lại âm trên hy ký Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng:
Hy sinh gọi hy Bì Thương giải thích: Hy là biếu tặng. Xưa nay Chánh
Tự viết từ bộ thực thanh khí.

Đỗ bưu ngược lại âm hữu cầu Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký
rằng: Bưu là quan trông coi điền ruộng giám sát, xem xét bá tánh chỗ
làm ruộng, giống, chợ búa. Cố Dĩ Vương cho rằng: Trạm bưu cục chỗ
truyền thông tin thư từ. Quách Phác chú giải rằng: Trái qua trên đượng
trạm dừng chân nghỉ, cũng viết chữ bưu.

Phân tiêu ngược lại âm biểu niêu sách Thuyết Văn cho rằng: Đàm
thiếu ngựa chữ viết từ bộ kim thanh tiêu.

Thượng tiên âm tiên sách Trang Tử nói rằng: Nhàm chán thế tục,
mà cõi mây trắng đi lên đến đế cung. Quảng Nhã cho rằng: Hóa thân
sách Thuyết Văn cho rằng: Tiên là bỏ đi tướng sanh tức chết chỉ thân
tiên, chữ viết từ bộ nhân đến bộ thiên thanh tĩnh.

Lai chúng ngược lại âm phong phụng Đỗ Dự chú giải Tả Truyện
rằng: Phúng đồ vật tặng cho người chết trợ táng như cho xe ngựa gọi là
phúng xưa nay Chánh Tự viết từ bộ bốc thanh mao.

Tiểu tuyệt ngược lại âm trên tiêu tiểu sách Khảo Thanh cho rằng:

Tiểu là giết bỏ, trừ tuyệt hết, cắt bỏ Văn Luận viết từ bộ lực viết thành chữ tiểu là sai.

Chiêu khuôn ngược lại âm quỳ vẫn sách Khảo Thanh cho rằng: Khuẩn là loại mấn mọc đất, nắm mốc sách Trang Tử cho rằng: Sớm mọc đến trời tối là héo.

Đại xuân ngược lại âm dưới truat luân sách Trang Tử cho rằng: Cây đại xuân. Tám trăm năm là một mùa xuân. Tám ngàn năm là một mùa thu.

Nghiên xúc ngược lại âm trên niết kiên Quảng Nhã giải thích rằng: Nghiên là người con gái đẹp, sách Thuyết Văn cho rằng: Ghen ghét, chữ viết từ bộ nữ thanh nghiên âm nghiên là âm kiên Văn Luận viết chữ nghiên tục tự thường hay dùng.

Tập liệu ngược lại âm liễu điều tên loại rau.

Hội quang ngược lại âm đội lôi sách Khảo Thanh cho rằng: Hội là vật rơi xuống hầm, sách Thuyết Văn cho rằng: Rơi xuống chữ viết từ bộ phụ thanh hội Văn Luận viết đòi là chẳng phải.

Thư thân âm thân sách Luận Ngữ cho rằng: Thân là thất lưng bản to chỉ quan lại, kẻ sĩ.

THẬP MÔN BIỆN HOẶC LUẬN QUYỂN THƯỢNG

Phục lễ ngược lại âm trên bằng phúc.

Tấn thân ngược lại âm trên tân tín.

La cốc ngược lại âm hồng ốc.

Nãi quyển âm trên là nãi Trịnh Huyền chú giải sách Nghi Lễ rằng: Nãi giống như chữ nhi nghĩa mà. Cố Dã Vương cho rằng: Nãi là đến, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Chữ viết từ bộ tây thanh nãi âm nãi đó vẫn vỗ viết chữ nãi Văn Luận viết từ bộ xước viết thành chữ nãi tục dùng chữ chẳng phải, ngược lại âm dưới cư hoãn. Cố Dã Vương chú giải sách Thượng Thư rằng: Quyển là nhìn, Mao Thi Truyện Cố Dã Vương sách Thuyết Văn đều cho rằng: Đồng nghĩa chữ viết từ bộ mục bộ quyển thanh tĩnh Văn Luận viết chữ quyển tục tự dùng thông dụng.

Thần hê ngược lại âm trên thân nhẫn Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Thần là hướng, nữa là sách Thuyết Văn cho rằng: Hướng chi trợ từ, thần viết từ bộ thỉ bộ dẫn thanh tĩnh Văn Luận viết chữ dẫn

tục tự dùng thông dụng.

Ồi tẩn ngược lại âm trên ôi hồi ngược lại âm dưới từ tận Quảng Nhã giải thích: Ôi là ấm áp. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lửa cháy củi lửa còn dư lại tro tàn, viết đúng là chữ tẩn.

Hoan dã ngược lại âm huy viên Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Hoan là nói âm ỹ Thanh Loại giải thích: Ôn ào chữ viết từ bộ ngôn thanh hoan âm quan là âm quán.

Hê kê ngược lại hình kê hê là loại bộ mắt bay trên lọ rượu cũng gọi là miệt miệt.

Đại cự ngược lại âm cường ngược nghĩa đã giải thích đầy đủ rồi. Chân Chánh Luận trong quyển thượng.

Tuyệt lữ ngược lại âm dưới lữ trữ Giã Quỳ giải thích rằng: Lữ là xương sống, sách Thuyết Văn giải thích rằng: Chữ viết từ bộ nhục thanh lữ Văn Luận viết chữ lữ là chẳng phải.

Khiếu diệu ngược lại âm trên cổ điếu sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh khiếu.

Tứ doanh đĩnh tinh sách Khảo Thanh cho rằng: Doanh là biển lớn, gọi là tứ hải tức biển bao quanh đại lục.

Luân hoán ngược lại âm hoan quán Mao Thi Truyện cho rằng: Màu sắc sáng sủa. Sách Thuyết Văn ghi: To lớn rục rở, chữ viết từ bộ cũng bộ quỳnh thanh tĩnh.

Mỹ tốc âm tốc sách Chu Dịch cho rằng: Vạc gãy chân đồ thức ăn của vua về sau dùng chữ phúc tốc để chỉ tài năng kém không gánh vác nổi để việc hỏng. Cổ Dã Vương cho rằng: Cái vạc thật. Sách Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thực thanh tốc.

Uế hỗn ngược lại âm trên vu phế lại cũng viết chữ uế ngược lại âm dưới hỗn khốn Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: Hỗn là chỗ ở của con heo, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhà xí, chữ viết từ bộ vi bộ thỉ trong bộ vi.

Chỉ quý ngược lại âm quỳ vị Trương Tấn chú giải rằng: Quý là cái sọt đựng cỏ, có thể vận chuyển đất, có thể bỏ đất vào trong sọt mà vẫn chuyển đi, sách Luận Ngữ giải thích rằng: Là trên núi Cửu Sơn, còn thiếu một sọt sách Thuyết Văn giải thích nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ thảo thanh quý.

Tuy sừ ngược lại âm sơ sừ Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sừ là chức vụ phó, thứ, sách Khảo Thanh giải thích rằng: Đặt để lẫn lộn thân vào trong đó. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thảo thanh tạo Văn Luận viết từ bộ trúc viết thành chữ sừ là sai lầm.

Bá liêu ngược lại âm liễu tú cũng viết chữ liêu.

Hiểu yểm ngược lại âm yểm nghiêm Mao Thi Truyện giải thích rằng: Yểm là mây ùn ùn nổi lên che mát. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh yểm yểm cũng viết chữ yểm.

Khu ky ngược lại âm xương chu ngược lại âm dưới kỹ hy.

Hành biển ngược lại âm tiêm niệm Cố Dã Vương cho rằng: Biển là chật hẹp, sách Thanh văn viết từ bộ y thanh biển.

Ách uyển ngược lại âm trênêa cách viết chánh thể là chữ cách Văn Luận viết chữ ách tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới uyển oán chữ chánh thể cũng viết chữ uyển viết chữ uyển là chẳng phải.

Kiêu hãnh ngược lại âm trên là hiểu kiêu sách Khảo Thanh giải thích rằng: Kiêu chẳng phải phần mà câu được. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhân thanh nhiều ngược lại âm dưới kinh cảnh sách Khảo Thanh giải thích rằng: Hãnh là kích là tôn quý, chỗ gọi là được sùng ái yêu chiều. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ nhân đến thanh hạnh Tự Thư viết chữ hãnh.

THẬP MÔN BIỆN HOẶC LUẬN QUYỂN HẠ

Thương tiếu ngược lại âm tiếu diêu Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Đau xót chân chính, đầu nhứt đau đầu, Bì Thương cho rằng: Bệnh khát nước, sách Thuyết Văn cho rằng: Nghĩa cũng đồng, chữ viết từ bộ tật thanh tiếu.

Tì cước ngược lại âm trên tự tư sách Khảo Thanh cho rằng: Tì là loại cỏ dùng để lợp nhà, tích chưa đầy, âm dưới là căng ức chữ chánh thể biện Hoặc Luận viết chữ cước là chẳng phải.

Lỗ mang ngược lại âm trên lô đở âm dưới mạc bổ.

Vẫn nhi ngược lại âm vẫn quân Mao Thi Truyện giải thích: Vẫn là cái bữa làm cỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ lỗi thanh vẫn cũng viết chữ vân Văn Luận viết chữ vân tục dùng thông dụng.

Bất lang ngược lại âm lang hàng Mao Thi Truyện giải thích: Lang là giống cỏ hại lúa. Quách Phác chú giải loại cỏ tú. Sách Thuyết Văn giải thích cỏ mọc lộn lẫn trong lúa không thành lúa, lúa lép gọi là đồng lang viết đúng là chữ lang từ bộ thảo thanh lang.

Như để ngược lại âm trĩ ni sách Thuyết Văn giải thích rằng: Để là

dòng nước nhỏ chữ viết từ bộ thổ thanh để.

Tích lê ngược lại âm trên bộ kế (868) âm dưới lê đệ sách Khảo Thanh giải thích cỏ thơm.

Khiên phù dung ngược lại âm trên hạt yên sách Phương Ngôn giải thích: Nam Sở gọi nhỏ lấy là khiên Thiên Thương Hiệt giải thích: Nhỏ lấy cũng viết chữ khiên Văn Luận viết chữ khiên cũng thông dụng.

Hòa thúc ngược lại âm thâu lục tục tự, Khảo Thanh cho rằng: Loại đậu viết đúng chữ thúc này.

Mâu lai ngược lại âm trên mặt hầu ngược lại âm dưới lẫn cai Lưu Hy chú giải sách Mạnh Tử rằng: Mâu ? là lúa mạch có hai loại. Mâu đó nay Bắc Tề sông Hà phần nhiều trồng vào mùa xuân, mùa hè nóng nhiệt, Quảng Nhã cho rằng: Mâu là lúa đại mạch lai là tiêu mạch. Sách Thuyết Văn giải thích: Mâu viết từ bộ mạch thanh lai hoặc là viết chữ lai Tự Thư viết chữ lai cùng với Luận Văn cũng đồng.

Kim đọa ngược lại âm đồ ngoa sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ đọa gọi là không cung kính, chữ viết từ bộ tâm thanh đọa hoặc là tóm lược từ bộ phụ chữ đọa cùng với Văn Luận cũng đồng, Văn Cổ viết chữ đọa.

Khẩu cấm ngược lại âm dưới cấm cấm Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Cấm là ngậm miệng lại, sách Thuyết Văn viết chữ cấm từ bộ khẩu thanh kim.

Tỷ viên ngược lại âm viễn nguyên sách Khảo công Ký giải thích: Viên là cang xe do người kéo, phạm là viên là có loại xe ba bánh, xe cho người kéo có ba phần xe này dài phần phía trước, một phần ở phía sau, sách Thuyết Văn cho rằng: Xe kéo, chữ viết từ bộ xa thanh viên.

Trì sinh ngược lại âm sửu lĩnh Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Sinh là chạy. Quảng Sở cho rằng: Chạy nhanh, xưa nay Chánh Tự cho rằng đồng nghĩa, chữ viết từ bộ mã thanh sinh âm sinh ngược lại âm thất đình.

Thí nghịch ngược lại âm thí chí Bạch Hổ Thông chú giải rằng: Thí đó giống như là giết hại, nói là thần tử giết vua cha soán ngôi thừa lúc hầu hạ mà giết chết, kẻ dưới giết người trên, chữ viết từ bộ sát tóm lược bộ thí thanh thí.

Lạm thương ngược lại âm trên lam đạm gọi là thắm ướt lên trên, ngâm vào trong nước, ngược lại âm dưới thường chương sách Thuyết Văn cho rằng: Thương là chén đựng rượu, chén có rượu, gọi là thương không có rượu gọi là chí chữ viết từ bộ giác thanh thương Trụ Văn viết

chữ thương âm chí là âm chí BỔN Luận viết chữ thương là sai.

Bất nạo ngược lại âm nhiều xảo Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Nạo là quấy rối. Sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiều loạn, chữ viết từ bộ thủ thanh nhiều.

Chúng lại ngược lại âm lại đại theo chữ lại này chẳng phải là ống tiêu mà là trong hang núi thâm sâu, tre trúc cây cối rừng rậm mọc um tùm. Gió thổi nhẹ lay động lắc lư nghe nhiều tiếng như ống tiêu thổi vậy. Chỗ gọi là im phăng phắc, im vắng hoàn toàn, chỉ nghe tiếng trúc vi vu, sách Thuyết Văn viết từ bộ trúc thanh lại.

Hàn xiển ngược lại âm xi thiện Hàn Khang Bá chú giải sách Chu Dịch rằng: Xiển dương, đưa cao, mở mang thành tích, phát huy y nghĩa. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Mở mang.

Mẫn nhiên ngược lại âm trên dân dẫn.

Ban thù ngược lại âm trên bản man âm dưới là thù tên của hai người.

Chu tiếp ngược lại âm tiêm diệp sách Khảo Thanh cho rằng: Mái chèo để chèo thuyền, đẩy chiếc thuyền đi tới Văn Luận viết từ bộ chu viết thành chữ tập là chẳng phải.

Họa nghịch ngược lại âm điện lịch loài thủy điểu.

Phương nhiều ngược lại âm nhiều chiếu tức mái chèo.

Ty xuyên ngược lại âm tri liệt sách Khảo Thanh cho rằng: Xuyên là thôi nghĩ.

Tức phẫu ngược lại âm phổ hậu sách Thuyết Văn ghi phẫu là phanh ra chẻ cây ra, chữ viết từ bộ đao thanh phẫu Văn Luận viết từ bộ thủ viết thành chữ phẫu là chẳng phải.

Hoảng hê ngược lại âm trên hoàng quảng Trương Tấn giải thích rằng: Hoảng là vẻ thất vọng, muốn bỏ phước.

Vu tai ngược lại âm ngu câu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Vu là cổ hủ, Trịnh Huyền giải thích: Rộng lớn, sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh vu.

Đạm nhĩ ngược lại âm trên đạm lam sách Khảo Thanh cho rằng: Đạm là yên tĩnh. Luận Văn viết chữ đạm là sóng nước nhấp nhô, chẳng phải nghĩa yên tĩnh.

Chỉ thanh âm trên là chỉ Thiên Thương Hiệt giải thích rằng: Chỉ là bãi cát nổi giữa sông. Theo quán sát kỹ thì là nước trong không chảy, nhìn thấy hình người, nước chảy động thì loạn động, hình ảnh chỉ tức là định hợp là viết chữ chỉ từ bộ thủy là mất đi nghĩa định tâm.

Thúc yên ngược lại âm trên thú lục.

Nhi mật ngược lại âm mân tất sách Nhĩ Nhã ghi: Mật là yên tịnh. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ ngôn thanh mật âm mật đồng với âm trên.

Vị nhiên ngược lại âm trên khẩu quỹ Hà Án chú giải sách Luận Ngữ rằng: Vị là tiếng than. Sách Thuyết Văn ghi: Tiếng thở dài, chữ viết từ bộ khẩu thanh vị.

Tĩnh oa ngược lại âm ô qua tức là con ếch ương.

Thê trứu âm trên tây ngược lại âm dưới trâu cứu sách Thuyết Văn cho rằng: Tĩnh trứu là xây giếng, chữ viết từ bộ ngỏa thanh thu.

Trạch án âm án Giả Quỷ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Án là chim cú. Đỗ Dự giải thích: Chim vàng anh đến mùa xuân thì hót đến mùa thu thì bay đi, viết đúng chữ án.

Vô dịch ngược lại âm doanh tích Văn Tự Điển giải thích: Dịch là nhàm chán chữ viết từ bộ phộc thanh dịch.

Tào tán âm trên tào ngược lại âm dưới tài hạt Quảng Số giải thích: Nói ồn ào, sách Khảo Thanh giải thích: Tiếng nói ồn ào xôn xao của nhiều người cũng viết chữ tào hiến đều đồng nghĩa.

Quyền ly ngược lại âm trên quý dinh Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Quyền là đơn độc. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Không có anh em gọi là huỳnh Mao Thi Truyện cho rằng: Không có chỗ nương dựa. Sách Thuyết Văn giải thích: Chữ viết từ bộ tẩn bộ quyền thanh tĩnh hoặc là viết chữ quyền cùng với Văn Luận đều đồng, cũng viết chữ hoàn ngược lại âm dưới lý chi sách Khảo Thanh cho rằng: Ly là quả phụ đàn bà góa. Văn Luận viết chữ ly là sai.

Hôn điểm ngược lại âm đình niệm Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Điểm là chìm đắm, khốn khó vì thiên tai lũ lụt. Sách Phương Ngôn giải thích rằng: Chìm xuống nước. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thổ thanh chấp.

Ngự nhật âm trên là ngự.

Khuých kỳ ngược lại âm trên khuy dịch Bì Thương giải thích: Khuých là lặng lẽ, vắng lặng. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ môn thanh khuých.

Kham tiển ngược lại âm trên khảm cam Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kham là thắng. Theo Đại Truyện giải thích: Nhanh chóng, sách Thuyết Văn ghi: Giết, nay Thanh Cổ Văn viết chữ kham Văn Luận viết chữ kham tục tự dùng cũng thông dụng. Âm dưới tiêu tiên gọi là cắt xén chia cắt.

Hổ trùng ngược lại âm trên hồ cổ Trịnh Huyền chú giải sách Khảo

Công Ký rằng: Hổ là chậm rãi, thông thả tiết Tông giải thích: Dũng mãnh Quảng Nhã giải thích: Sai khiến hầu hạ, ngược lại âm dưới tài dụng.

Phường phát âm trên phương cương âm dưới là phu vật.

Năng cấu ngược lại âm trên mang lãng Giã Quỷ giải thích rằng: Năng là xưa, cố hương, lâu cũ xưa kia, sách Thuyết Văn cho rằng đồng nghĩa, chữ viết từ bộ nhật thanh nang ngược lại âm dưới câu hầu.

Ái quân tử ngược lại âm trên ai cái sách Khảo Thanh giải thích: Ái là đáng vẻ ôn hòa, từ ái nghĩ ngợi thần tôi tận trung với vua.

Thúy kiện ngược lại âm trên tuy thúy sách Thuyết Văn giải thích: Thâm thúy, chữ viết từ bộ huyết thanh truy ngược lại âm dưới càn yển sách Chu Lễ giải thích: Quan tuần giữ cửa, móc then chốt khóa cửa thành. Trịnh Chúng giải thích: Kiện là sức mạnh, sách Phương Ngôn giải thích: Gọi là khóa mấu chốt cửa là kiện sách Thuyết Văn viết từ bộ kim thanh kiên.

Thám trách âm trên đạ nam âm dưới sĩ cách.

Nhân hề âm trên nhân chấn sách Luận Ngữ giải thích: Người có lòng nhân, nói lời khiêm nhường nhân chịu, nhân cũng là khó nói dè dặt áp ứng, không được nói lời bừa bãi, sách Thuyết Văn nói đốn ngã, chữ viết từ bộ ngôn thanh nhân.

